

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Ch** 30 tuổi

Địa chỉ: Thôn N- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh **Ngôn Văn V** 37 tuổi

Địa chỉ: Thôn N- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16-11-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Triệu Thị Ch trình bày: Chị và anh Ngôn Văn V kết hôn tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp nhau, anh V hay cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh V còn đánh chị. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh V không thay đổi, hai người sống ly thân từ năm 2020 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Vợ chồng có ba con chung là Ngôn Duy Kh,

Ngôn Duy H sinh ngày 08-7-2015 hiện đang ở cùng bà nội, Ngôn Thị Hồng D sinh ngày 09-11-2017 đang ở với mẹ tại xã V- huyện L. Ly hôn chị sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngôn Thị Hồng D, anh V sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng hai con lớn là Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên hoà giải bị đơn là anh Ngôn Văn V trình bày cơ bản như lời khai của chị Ch, tuy nhiên theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Ch có quan hệ tình cảm với người khác. Nay chị Ch xin ly hôn anh không đồng ý vì con còn nhỏ. Về con chung, nếu ly hôn anh sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con, yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Ch được ly hôn với anh V; giao cháu Ngôn Thị Hồng D cho chị Ch, giao hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh và cháu H mỗi tháng 500.000 đồng/1 cháu. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu D. Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Triệu Thị Ch và anh Ngôn Văn V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã LĐ- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Ch và anh Ngôn Văn V kết hôn năm 2012, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Ch- anh V không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau... Hai người đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Ch khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn; bản thân anh Ngôn Văn V cũng thừa nhận trong những năm qua gia đình không hạnh phúc. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Ch và anh V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ch có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Triệu Thị Ch và anh Ngôn Văn V có ba cháu là Ngôn Duy Kh, Ngôn Duy H cùng sinh ngày 08-7-2015, Ngôn Thị Hồng D sinh ngày 09-11-2017. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thoả thuận được. Tại phiên toà anh Ngôn Văn V yêu cầu được nuôi cả ba con, yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi; chị Triệu Thị Ch đề nghị được nuôi cháu Ngôn Thị Hồng D để anh V nuôi hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H, chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Kh và cháu H mỗi tháng 500.000 đồng. Chị chỉ đồng ý cho anh V nuôi cả ba con chung với điều kiện chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế cả anh V và chị Ch cùng đi làm xa, nếu được nuôi con đều phải gửi ông bà. Ở địa phương gia đình mẹ anh V cũng thuộc diện khó khăn...; cháu Ngôn Thị Hồng D còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Nếu giao cả ba con cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Hiện tại cháu Ngôn Thị Hồng D đang ở cùng ông bà ngoại; hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H đang ở cùng bà nội, mặt khác trong biên bản lấy lời khai cháu Kh và cháu H có nguyện vọng muốn được ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cần giao hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H cho anh V; giao cháu Ngôn Thị Hồng D cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Ngôn Văn V: Căn cứ kết quả xác minh về nhu cầu thiết yếu của trẻ em tại địa phương, mặt khác bản thân chị Ch cũng được giao nuôi 01 con chung nên mức cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng/1 cháu đối với hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H theo quan điểm của chị Ch là phù hợp, được chấp nhận. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngôn Thị Hồng D.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên vấn đề giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Triệu Thị Ch được ly hôn với anh Ngôn Văn V.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 357 Bộ luật Dân sự; giao cháu Ngôn Thị Hồng D sinh ngày 09-11-2017 cho chị Triệu Thị Ch; giao hai cháu Ngôn Duy Kh và Ngôn Duy H sinh ngày 08-7-2015 cho anh Ngôn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngôn Duy Kh và cháu Ngôn Duy H mỗi tháng 500.000 đồng/1 cháu kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Triệu Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng. Xác nhận chị Ch đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001562 ngày 16-11-2023, số tiền chị Ch còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô